

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2017/HS-ST

Ngày 05-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ỗn và bà Mùa Thị Đớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quốc Hoàn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2017/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1992 tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lò Văn X và bà Lò Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2017, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/6/2017, Lò Văn H đi đến khu vực đầu đội 5, xã T, huyện Đ gặp và hỏi mua của một người đàn ông bị cáo không biết lai lịch 02 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng và 01 gói hêrôin với giá 50.000 đồng mục

đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo dùng mảnh ni lông màu trắng gói 02 viên Methamphetamine lại rồi mang về nhà cất giấu gói hêrôin ở dưới đệm cuối giường ngủ của gia đình. Gói ni lông chứa 02 viên Methamphetamine bị cáo cầm ở tay phải đứng trước sân nhà chuẩn bị sử dụng. Hồi 15 giờ cùng ngày, bị cáo chưa kịp sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Đ vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ gói 02 viên Methamphetamine. Hồi 16 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn H thu giữ dưới đệm cuối giường ngủ của gia đình H 01 gói hêrôin.

Cáo trạng số 169/QĐ-VKS-HS ngày 14/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 tuyên phạt bị cáo Lò Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng. Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo nếu bị cáo có đủ điều kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ 10 phút ngày 08/6/2017 bút lục 01, 02, người bị bắt Lò Văn H công nhận đã bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 02 viên H phiến là của bị cáo Lò Văn H.

Tại biên bản khám xét hồi 16 giờ 25 phút ngày 08/6/2017 bút lục 12, 13 người bị khám xét Lò Văn H công nhận cơ quan Công an thu một gói bột màu trắng nghi hêrôin ở dưới đệm cuối giường ngủ trong nhà là của bị cáo Lò Văn H.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 45 phút ngày 08/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thì 02 viên nén màu H thu giữ của Lò Văn H có trọng lượng 0,19 gam gửi toàn bộ đi giám định. Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Lò Văn H có tổng trọng lượng 0,3 gam, trích mẫu 0,09 gam gửi giám định.

Kết luận giám định số 590/GĐ-PC54 ngày 15/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên thì mẫu viên nén màu H gửi giám định của Lò Văn H là Methamphetamine. Mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định của Lò Văn H là hêrôin; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, danh mục II. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I; Hoàn

lại mẫu vật sau giám định 0,16 gam chất bột màu H và 0,06 gam chất bột màu trắng.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của bị cáo từ bút lục số 47 đến 57 chứng minh bị cáo Lò Văn H đã tàng trữ trái phép 0,19 gam Methamphetamine và 0,3 gam hêrôin.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lò Văn H có tội, chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999 và hướng dẫn ở tiêu mục 3.1 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lò Văn H có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Trọng lượng ma túy bị thu giữ của Lò Văn H là 0,19 gam methamphetamine và 0,3 gam hêrôin. Như vậy bị cáo đã tàng trữ hai chất ma túy và việc xác định tổng tỷ lệ phần trăm theo tinh thần hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17 như sau:

So sánh 0,19 gam methamphetamine với 20 gam ma túy ở thể rắn tối thiểu ở khoản 2 của Điều 194/BLHS năm 1999 bằng 0,95%.

So sánh 0,3 gam hêrôin với 5 gam hêrôin tối thiểu ở khoản 2 của Điều 194/BLHS năm 1999 bằng 6%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cả hai chất hêrôin, methamphetamine là $0,95\% + 6\% = 6,95\%$ dưới 100%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ thuộc về khoản 1 của Điều 194/BLHS năm 1999. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Bị cáo được xem xét để áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV. Theo đó Điều 249/BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt tại khoản 1 của Điều 249 đối với hành vi của bị cáo là từ 01 đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở xã T, huyện Đ, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2013 cho đến nay. Đây là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để phải nhận một bản án không đáng có trong đời. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS

năm 1999. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 5 Điều 194/BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo là gia đình thuộc hộ cận nghèo của xã T không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Văn H.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch ở đầu đội 5, xã T, huyện Đ. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án là 0,19 gam Methamphetamine gửi toàn bộ đi giám định và được hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,16 gam. Hêrôin có khối lượng 0,3 gam, trích mẫu 0,09 gam gửi giám định và được hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,06 gam. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo Điều 76/BLTTHS.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là thành viên trong hộ gia đình thuộc diện cận nghèo có đơn đề nghị miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn H** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".
- Xử phạt bị cáo **Lò Văn H 24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 08/6/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam methamphetamine gửi toàn bộ đi giám định và được hoàn lại 0,16 gam. Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam hêrôin trích mẫu gửi giám định 0,09 gam và được hoàn lại 0,06 gam. Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 40 phút ngày 21/9/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

2. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05/10/2017.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an HDB;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huấn

HỘI THẨM	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM
-----------------	--	-----------------

Mùa Thị Đới	Nguyễn Mạnh Huân	Lò Văn Ôn
--------------------	-------------------------	------------------

